

Số: 05/2021/QĐST-HNGĐ

Vinh Yên, ngày 08 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213; Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 21/2021/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Lưu Văn K , sinh năm 1987 và chị Nguyễn Thị D , sinh năm 1988; đều có HKTT: Thôn C, xã Đ, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày ngày 29 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lưu Văn K và chị Nguyễn Thị D.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lưu Quỳnh T, sinh ngày 23/10/2007 và cháu Lưu Anh T, sinh ngày 02/6/2010.

Anh Lưu Văn K cấp dưỡng nuôi cháu T 1.500.000đ/ tháng, kể từ tháng 3/2021 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền nêu trên, thì các bên có quyền thỏa thuận lãi suất chậm trả theo qui định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Nếu các bên không thỏa thuận được thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

- *Về Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức* : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí việc hôn nhân gia đình: Anh Lưu Văn K tự nguyện nộp 300.000đ được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí anh Khánh đã nộp theo biên lai thu số: AA/2017/0007341 ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh Khánh đã nộp đủ lệ phí việc hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- UBND xã Định Trung (ĐKKH năm 2007
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Đường

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Vinh Yên, ngày 27 tháng 12 năm 2018

Số: 52/2018/TL- HNGĐ

TRÍCH LỤC QUYẾT ĐỊNH HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 52/2018/QĐST- HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2018 giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Vũ Thị Ánh, sinh năm 1997 và anh Mạc Đăng Khoa, sinh năm 1985; cùng địa chỉ: Đông Hòa 1, phường Đồng Tâm, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Ánh và anh Mạc Đăng Khoa.

- Về con chung: Chị Vũ Thị Ánh được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Mạc Đăng Dương, sinh ngày 23/10/2017. Anh Mạc Đăng Khoa cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 12 năm 2018 đến khi cháu Dương đủ 18 tuổi. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền nêu trên người phải thi hành án không trả được, thì các bên có quyền thỏa thuận lãi suất chậm trả theo qui định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Nếu các bên không

thỏa thuận được thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Về con riêng của anh Khoa có hai cháu: Mạc Đăng Sơn, sinh ngày 22/5/2007 và Mạc Đăng Tùng, sinh ngày 31/8/2010, anh Khoa có trách nhiệm nuôi dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Vũ Thị Ánh tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp).

Cấp cho: Chị Vũ Thị Ánh.

THẨM PHÁN

Đỗ Thế Bình